

Số: 17/CV-DPC/TK/2020

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng
Mã chứng khoán: DPC
Trụ sở chính: Số 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3714 642 Fax: 0236.3714 561
Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Hữu Tuyển.
Địa chỉ: Số 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3714 460 Fax: 0236.3714 561

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2019.

Địa chỉ đăng tải tại website: <http://danaplast.vn/cate/bao-cau-thuong-nien-55>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu:


NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
ĐÀ NẴNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Nguyễn Hữu Tuyển



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400383300
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3714642 - Số fax: 0236. 3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: **DPC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Quá trình hình thành

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng tại Trung tâm GDCK TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC - Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

Quá trình phát triển

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m² trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như:

nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là công kênh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu thuần năm 2019 là: 80.797.004.177 đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là: 7.292.343.583 đồng, đạt 145,8% so với kế hoạch năm 2019.

2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

❖ **Hội đồng Quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm (từ năm 2017 đến 2022). Hội đồng quản trị bầu 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

❖ **Ban kiểm soát:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

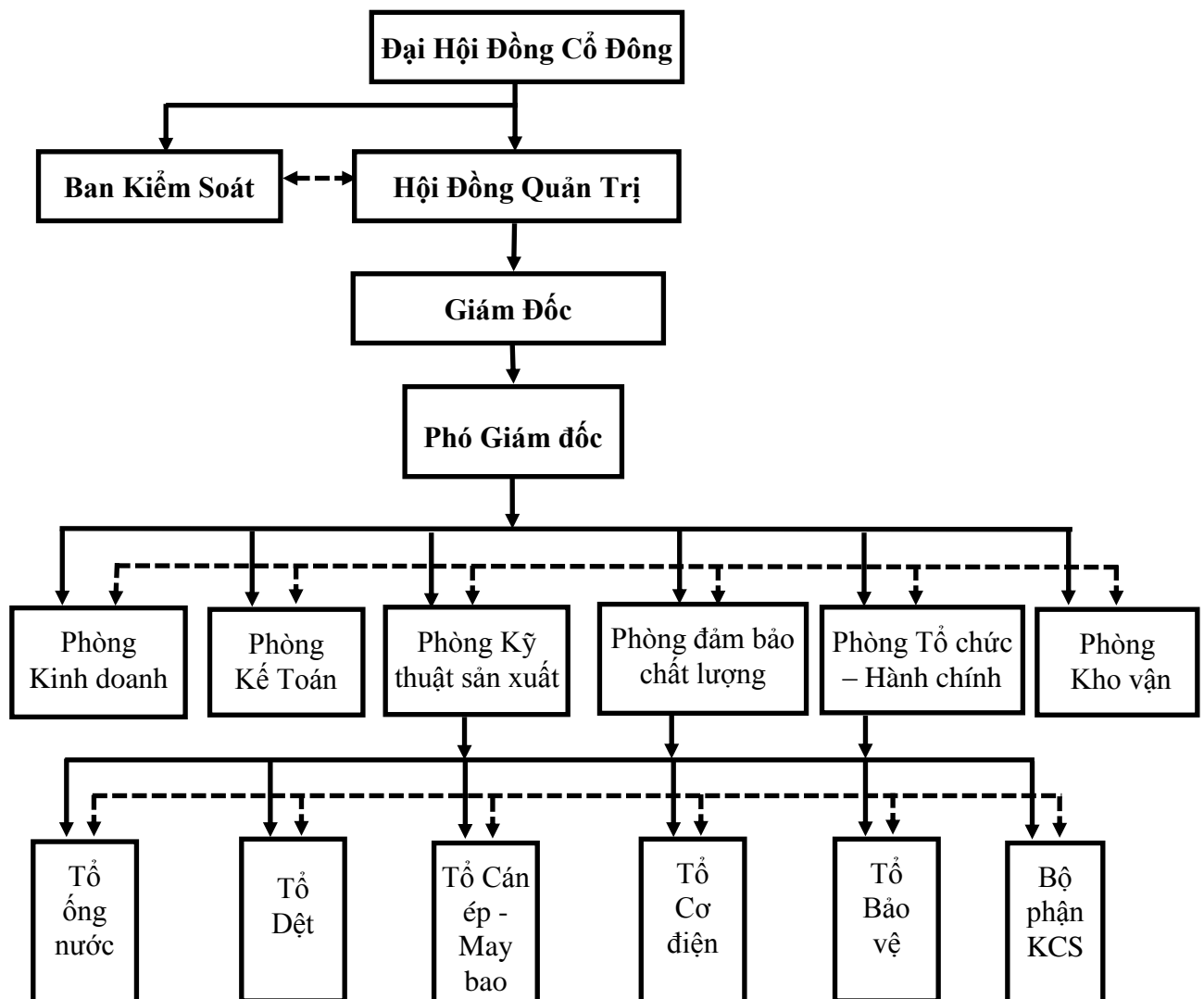
❖ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 02 thành viên, 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 01 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kho vận
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA)
- Các tổ sản xuất và bộ phận liên quan.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



TÓM TẮT LÝ LỊCH
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC:

Họ và tên: **HỒNG LÊ VIỆT**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **08/07/1966**

Nơi sinh: **Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.**

CMND: **023501764, ngày cấp: 21/03/2013**
Nơi cấp: CA TP HCM.

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **85 CMT8, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh**

Số ĐT liên lạc: **0988200544**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh Tế**

Quá trình công tác:

- Trước năm 1993: Đi học và tìm việc.
- Từ 1993-2001: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.
- Từ 2002 đến 2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.
- Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- Từ ngày 01/08/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh**

Số CP nắm giữ : 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ

+ *Đại diện sở hữu:* cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ *Cá nhân sở hữu:* 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

- 1- Mỗi quan hệ: Vợ ,
Tên cá nhân/tổ chức: **Trần Hải Anh**;
nắm giữ 80.000 CP, chiếm 3,6% vốn điều lệ.
2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

PHÓ GIÁM ĐỐC:

Họ và tên:

NGUYỄN HỮU TUYẾN

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

18/02/1978

Nơi sinh:

Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội

CMND:

201391678, ngày cấp 10/03/2009;

Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

108 đường Trần Xuân Lê, TP Đà Nẵng

Số ĐT liên lạc:

0914 111 939

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2001- 05/2015: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
- 06/2015- 04/2018 : Phó Phòng Kinh doanh.
- 05/2018- 10/2018: Phó giám đốc Kinh doanh tập sự.
- 11/2018 đến nay: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Số CP nắm giữ :

1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

1.300 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mối quan hệ: **Vợ**,

Tên cá nhân/tổ chức: **Hoàng Thị Xinh**,

nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ

2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

.....nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

3- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

.....nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 120 người, trong đó có 20 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng tiền lương năm 2019 là: **10.862.538.958** đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc năm 2019:

* Giám đốc: Ông Hồng Lê Việt: 0 đồng

* Phó Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu Tuyên: 270.190.195 đồng.

Chế độ tuyển dụng:

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty. Khi người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo đúng chế độ của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	40.980.272.437	77.742.564.842	189,7%
Doanh thu thuần	65.644.596.239	80.797.004.177	123,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.699.982.655	7.327.122.130	271,4%
Lợi nhuận khác	4.746.000	-	-
Lợi nhuận trước thuế	2.704.728.655	7.292.343.583	269,6%
Lợi nhuận sau thuế	2.152.154.599	5.818.026.817	270,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	19,0	1,3	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	10,6	0,91	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	5,6%	45,1%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,9%	83,5%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,7	3,46	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,54	1,36	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,3%	7,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,6%	13,7%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,9%	7,48%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,1%	9,1%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số đang lưu hành: **2.237.280 cổ phần.**

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.237.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (ngày 27/06/2019)

+ Cá nhân trong nước: 1.557.647 cổ phần (69,6%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 412.271 cổ phần (18,43%)**

+ Tổ chức trong nước: 650.543 cổ phần (29,08%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 650.000 cổ phần (29,05%)**

+ Cá nhân nước ngoài: 21.590 cổ phần (0,97%)

+ Tổ chức nước ngoài: 7.000 cổ phần (0,31%)

+ Chưa lưu ký: 500 cổ phần (0,022%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Về sản phẩm:

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng. Các sản phẩm chính của Công ty gồm:

Ống nhựa HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427 / TCVN 7305

Ống nhựa uPVC sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4422 / TCVN 6151 & BS 3505

Bao dệt PP, Bao PP cán trắng, Dép nhựa...

Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:

DVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2018	Năm 2019
Ống nhựa HDPE, PVC	33.475.777.575	40.961.648.976
Bao bì nhựa PP, KP	24.269.758.783	23.602.203.495
Sản phẩm, dịch vụ khác	7.903.805.881	16.233.151.706
Tổng cộng	65.649.342.239	80.797.004.177

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác nhau. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN– ISO 161R/TVCN–DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN

Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001 : 2015.

b. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Tập đoàn SCG; Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm			
		2016	2017	2018	2019
Nhựa PVC các loại	Kg	232.000	141.750	154.285	168.000
Nhựa PP các loại	Kg	450.000	373.150	415.000	460.000
Nhựa HDPE	Kg	614.000	360.000	572.000	691.000
Giấy Kraft	Kg	67.000	66.000	65.000	62.000

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 06 tháng đến 01 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh, thành trên toàn quốc. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ lâu năm với một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Cấp nước Kontum, Công ty TNHH RESINOPLAST VN, Công ty TNHH SASAKI SHOKO Việt Nam, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phú Quang, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành An, Công ty TNHH TOKAI SAND Việt Nam, Công ty TNHH Cao Su Camel Việt Nam...

CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2019

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	40.961.648.976	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	23.602.203.495	Bao dệt, túi HDPE...
3.	Hợp đồng khác	16.233.151.706	Logistic, nguyên liệu...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.797.004.177	65.644.596.239
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	80.797.004.177	65.644.596.239
4. Giá vốn hàng bán	58.191.076.192	51.157.926.105
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	22.605.927.985	14.486.670.134
6. Doanh thu hoạt động tài chính	771.807.401	562.142.166
7. Chi phí tài chính	850.218.625	235.645
- Trong đó: Chi phí lãi vay	850.050.685	0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0
9. Chi phí bán hàng	8.274.914.227	6.470.729.782
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.925.480.404	5.877.864.218
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	7.327.122.130	2.699.982.655
12. Thu nhập khác	0	4.746.000
13. Chi phí khác	34.778.547	0
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-34.778.547	4.746.000
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	7.292.343.583	2.704.728.655
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.474.316.766	552.574.056
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	5.818.026.817	2.152.154.599
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	0	0
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	0	0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.600	962
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	2.600	962

2. Tình hình tài chính:

TT	Nội dung	Số dư đầu (01/01/2019)	Số dư cuối kỳ (31/12/2019)
I	Tài sản ngắn hạn	39.680.691.584	47.059.897.890
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.617.239.512	12.467.348.489

2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.159.125.406	10.000.000
4	Hàng tồn kho	18.762.717.578	14.838.135.718
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	1.299.580.853	30.682.666.952
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	1.299.580.853	2.301.454.270
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	1.299.580.853	2.301.454.270
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	55.398.580.853	56.686.469.505
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(54.099.140.924)	(54.385.015.235)
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		
	- Nguyên giá		
	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		28.381.212.682
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	40.980.272.437	77.742.564.842
I	Nợ phải trả	2.293.913.405	35.383.480.993
1	Nợ ngắn hạn	2.293.913.405	35.383.480.993
2	Nợ dài hạn		
II	Vốn chủ sở hữu	38.686.359.032	42.359.083.849
I	Vốn chủ sở hữu	38.686.359.032	42.359.083.849
	- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	22.372.800.000	22.372.800.000
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	1.625.000.000	1.625.000.000
	- <i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>		
	- <i>Cổ phiếu quỹ</i>		
	- <i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>		
	- <i>Chênh lệch tỉ giá hối đoái</i>		
	- <i>Các quỹ</i>	12.536.404.433	12.536.404.433
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	2.152.154.599	5.818.026.817

	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	40.980.272.437	77.742.564.842

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty xây dựng nhà xưởng mới tại Khu công nghiệp Liên Chiêu Đà Nẵng, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng công suất sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chú trọng chất lượng sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh, mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty nhiều năm qua, HĐQT đã bám sát biến động của thực tiễn, đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi để Ban điều hành có thể triển khai được.

Trong năm 2019, HĐQT đã họp tổng cộng 04 phiên, ở mỗi phiên họp đều có giải pháp, kết luận cụ thể để giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành như bổ nhiệm, tái bổ nhiệm Ban điều hành; chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; đề ra Phương án tái cấu trúc tổ chức, nhân sự, kinh doanh để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có của DPC; thảo luận các biện pháp thúc đẩy doanh thu để thực hiện kế hoạch của ĐHCĐ 2019 giao... Các giải pháp, Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch, đạt được sự đồng thuận cao giữa HĐQT, Ban điều hành và người lao động của Công ty.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu (Tr. đồng)	81.614	67.426	63.833	65.644	80.797
Lợi nhuận (Tr. đồng)	1.877	2.905	4.029	2.152	5.818
Đầu tư (Tr. Đồng)	306	-	-	864	1.287
Cổ tức (%)	6	10	15	9	-

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 316 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 27/06/2019). Trong đó 11 cổ đông là pháp nhân và 305 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm $\approx 29,1\%$). Các cổ đông lớn cá nhân (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 02 cổ đông: Ông Phạm Ngọc Linh với 299.771 cổ phiếu (chiếm $\approx 13,4\%$) và Ông Trần Quang Dũng với 112.500 cổ phiếu (chiếm $\approx 5,03\%$), số liệu ngày 27/06/2019). HĐQT sở hữu và được ủy quyền là 1.140.271 cổ phiếu (chiếm $\approx 51\%$).

Một số chỉ tiêu hiện nay:

EPS: 2.600 đồng/CP

P/E: 4,8 lần (giá đóng cửa ngày 14/02/2020: 12.500 đồng/CP)

Giá trị sổ sách/01CP: 18.933 đồng/CP.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2017-2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT gồm 03 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 01 Chủ tịch và 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm việc tại Công ty với chức danh Giám đốc điều hành và 02 thành viên không điều hành Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch	299.771	Không điều hành
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	650.000/ 78.000	Điều hành
03	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	112.500	Không điều hành

Năm tài chính 2019, HĐQT đã họp 04 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	07/NQ-DPC/HĐQT/2019	26/07/2019	Thông qua các nội dung thuê lại đất có cơ sở hạ tầng tại KCN Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.

Các Quyết định của HĐQT:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DPC/HĐQT/2019	26/04/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức Kế toán trưởng

Năm vừa qua HĐQT cũng đã chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty thực hiện tốt các hoạt động nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa cán bộ công nhân viên trong công ty, giữa công ty với chính quyền và nhân dân tại địa phương.

2. Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2017 – 2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức có 04 cuộc họp với sự tham dự gồm các Ông (Bà) như sau:

Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1. Ông Lê Bá Quốc Hưng	Trưởng ban	04	100	
2. Ông Lê Việt Tân	Thành viên	04	100	
3. Ông Lê Đức Hùng	Thành viên	04	100	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo qui định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các qui định, định mức của Công ty để kiểm tra. Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2019.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

- Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 đã chi:

Hội đồng Quản trị	: 192.000.000 đồng/ năm
Ban Kiểm soát	: 36.000.000 đồng/ năm
Tổng cộng	: 228.000.000 đồng/ năm

Chi tiết như sau:

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT	- Ông Phạm Ngọc Linh:	72.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT	- Ông Hồng Lê Việt:	48.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT	- Ông Trần Quang Dũng:	48.000.000 đồng/năm
- Thư ký HĐQT	- Ông Nguyễn Hữu Tuyên	24.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS – Lê Bá Quốc Hưng 14.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Ông Lê Việt Tân: 11.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS – Ông Lê Đức Hùng: 11.000.000 đồng/năm

3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Giám đốc	0	0	0
3	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Ông Nguyễn Hữu Tuyền	Phó Giám đốc	270.190.195		270.190.195
5	Ông Lê Bá Quốc Hưng	TB Ban kiểm soát	0		0
6	Ông Lê Việt Tân	TV Ban kiểm soát	13.811.878		13.811.878
7	Ông Lê Đức Hùng	TV Ban kiểm soát	117.206.744		117.206.744

3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không giao dịch.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (20/01/2018)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2019)		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Công Đức	Người nội bộ (Kế toán trưởng)	4.100	0.18%	0	0	Bán CP để tiêu dùng cá nhân

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01_2019/NQ- ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

Các báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM NGỌC LINH

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 – TT 155/2015/TT-BTC-06/10/2015)